



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM

PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội

Đ/c PTN: Liền kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch, xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 06624/2026/PKQ/26.4564

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH VIỆT MỸ NAM ĐỊNH
 Địa chỉ : Lô N5, đường D6, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình
 Địa điểm quan trắc : Lô N5, đường D6, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình
 Vị trí lấy mẫu : - KT.220526-007- Ống khói lò hơi số 1, tọa độ X=2259193, Y=566465 (KT1)
 - KT.220526-008- Ống khói lò hơi số 2, tọa độ X=2259195, Y=566465 (KT2)
 Tên mẫu/ Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 02
 Ngày lấy mẫu : 22/05/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 09/06/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 19: 2009/BTNMT Cột B, Cmax
				KT1	KT2	
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	QT.KT.02.TESTO350	1.314	1.136	-
2	Bụi tổng (PM) ^(b)	mg/Nm ³	US EPA Method 05	19,2	18,5	200
3	CO ^(b)	mg/Nm ³	QT.KT.02.TESTO350	149,23	143,7	1.000
4	SO ₂ ^(b)	mg/Nm ³	QT.KT.02.TESTO350	3,26	11,05	500
5	Nitơ oxit, NOx (tính theo NO ₂) ^(b)	mg/Nm ³	QT.KT.02.TESTO350	5,14	2,27	850

Ghi chú:

Quy chuẩn so sánh: (Áp dụng quy chuẩn so sánh theo nội dung giấy phép môi trường số 81/GPMT-UBND do UBND tỉnh Nam Định cấp ngày 13/01/2025)

+ **QCVN 19: 2009/BTNMT:** Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- Cột B quy định nồng độ C của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với:

+ Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007;

+ Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

+ **Cmax** = C × Kp × Kv (với Kp=1 và Kv=1)

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

CÁN BỘ QA/QC

Nguyễn Thị Duyên

Hoàng Thị Kim Anh

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026



ThS. Nguyễn Văn Hòa

- (-) Không quy định
- Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimecerts
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
- Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

- Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
- Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội
- Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm
- Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.



HATICO VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ KỸ THUẬT HATICO VIỆT NAM
PHÒNG THỬ NGHIỆM – VIMCERTS 269 - VILAS 1349

Đ/c: Số 45, ngách 14/20, ngõ 214 đường Nguyễn Xiển, P. Thanh Liệt, TP Hà Nội
Đ/c PTN: Liền kề lô số 16, ô số 31, dự án khu đô thị mới Kim Chung - Di Trạch,
xã Hoài Đức, thành phố Hà Nội

Tel: 0936.175.507

Email: haticovietnam2016@gmail.com

Số: 06619/2026/PKQ/26.3813

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH VIỆT MỸ NAM ĐỊNH
Địa chỉ : Lô N5, đường D6, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình
Địa điểm quan trắc : Lô N5, đường D6, khu công nghiệp Hòa Xá, phường Thành Nam, tỉnh Ninh Bình
Vị trí lấy mẫu : - KT.220526-009- Ống phóng không sau hệ thống xử lý mùi từ khu vực in, tọa độ X=2259203, Y=566457 (KT3)
Tên mẫu/ Loại mẫu : Khí thải Số lượng mẫu: 01
Ngày lấy mẫu : 22/05/2026 Ngày hoàn thành thử nghiệm: 09/06/2026

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 20: 2009/BTNMT
				KT3	Nồng độ tối đa
1	Lưu lượng ^(b)	m ³ /h	US EPA Method 02	10.012	-
2	Toluene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649: 2014	0,04	750
3	Benzene ^(b)	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649: 2014	KPH (MDL=0,02)	5

Ghi chú:

+ KPH: Không phát hiện; MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Quy chuẩn so sánh: (Áp dụng quy chuẩn so sánh theo nội dung giấy phép môi trường số 81/GPMT-UBND do UBND tỉnh Nam Định cấp ngày 13/01/2025)

+ **QCVN 20: 2009/BTNMT:** Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia về Khí thải Công nghiệp đối với một số chất hữu cơ

TP. PHÒNG THỬ NGHIỆM

Nguyễn Thị Duyên

CÁN BỘ QA/QC

Hoàng Thị Kim Anh

Hà Nội, ngày 09 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC



ThS. Nguyễn Văn Hòa

1. (-) Không quy định
3. Các chỉ tiêu đánh dấu (b) được công nhận Vimcerts
5. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ
7. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm do khách hàng trực tiếp gửi đến, hoặc công ty lấy về.

2. Các chỉ tiêu đánh dấu (a) được công nhận Vilas
4. Các chỉ tiêu đánh dấu (c) được công nhận bởi Sở Y tế Hà Nội
6. Không tự ý sao lưu kết quả khi chưa có sự đồng ý của phòng thử nghiệm
8. Thời gian lưu mẫu 7 ngày, quá thời hạn phòng thử nghiệm không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.